

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Yêu cầu nhà thầu khi chào Bảng chào đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trên phải có dẫn chiếu, thuyết minh chi tiết trong Bảng chào đáp ứng như: tại mục, trang, tài liệu,... theo mẫu sau:

TT	Nội dung yêu cầu		Bảng tuyên bố đáp ứng và tài liệu chứng minh (Nhà thầu khai báo)	
	Mô tả	Yêu cầu	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu điện dẫn/chứng minh đi kèm E-HSDT
1			Đáp ứng	Mục, trang, tài liệu, ...
				

Bảng mô tả và yêu cầu đánh giá kỹ thuật như sau:

Nhà thầu cung cấp trọn gói dịch vụ “Gia hạn dịch vụ hỗ trợ, bảo hành và bảo trì cho thiết bị tường lửa 1 chiều thuộc hệ thống SCADA EVNSPC năm 2026” đáp ứng các yêu cầu cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

- Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

- Yêu cầu nhà thầu khi chào Bảng chào đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trên phải có dẫn chiếu, thuyết minh chi tiết trong Bảng chào đáp ứng như: tại trang, mục, bảng, hồ sơ, v.v...

2. Bảng yêu cầu đánh giá kỹ thuật chi tiết:

TT	Nội dung yêu cầu		Tình trạng đáp ứng	
	Mô tả	Yêu cầu	Đạt	Không đạt
1	Phạm vi cung cấp (Danh mục dịch vụ)	Chào đầy đủ danh mục và số lượng dịch vụ mẫu 01A Chương IV và đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương V.	Đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu	Không đáp ứng nội dung yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu		Tình trạng đáp ứng	
	Mô tả	Yêu cầu	Đạt	Không đạt
2	Giải pháp và phương pháp luận	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ hợp lý và hiệu quả kinh tế	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
3	Uy tín của nhà thầu theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt gần nhất với thời điểm bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu không có hợp đồng bị đánh giá là không đạt và không quá từ hai (02) hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo	Đáp ứng nội dung yêu cầu	Không đáp ứng nội dung yêu cầu
4	Năng lực cung cấp các dịch vụ	Cung cấp giấy cam kết và giấy phép kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc một đại lý (hoặc đại diện) có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế đáp ứng được đúng quy định tại Phần 2 – Yêu cầu về phạm vi cung cấp	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
5	Nhân sự chủ chốt	Khai báo nhân sự chủ chốt phải đáp ứng số lượng, năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu tại Bảng 02. Chương III E-HSMT.	Khai báo rõ	Không như yêu cầu
6	Yêu cầu kỹ thuật cung cấp gói dịch vụ Thiết bị tường lửa 01 chiều của OWL Cyber Defense (Serial number: OPDS-1000-0104)	Đáp ứng đầy đủ, đạt tất cả yêu cầu chi tiết.	Như yêu cầu	Không như yêu cầu
6.1	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho thiết bị tường lửa 1 chiều (2 năm)	- Thực hiện dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật 24/7 từ nhà sản xuất. Bên cung cấp dịch vụ phải được sự hỗ trợ kỹ thuật của trực tiếp từ hãng sản xuất hoặc đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam.		

TT	Nội dung yêu cầu		Tình trạng đáp ứng	
	Mô tả	Yêu cầu	Đạt	Không đạt
		- Bên cung cấp dịch vụ phải điều động nhân viên theo yêu cầu từ Trung tâm Điều hành SCADA. Mọi yêu cầu hỗ trợ từ Trung tâm Điều hành SCADA sẽ được Bên cung cấp dịch vụ tiếp nhận qua thư điện tử, điện thoại, tin nhắn và được xử lý ngay thời điểm tiếp nhận trong một khoảng thời gian hợp lý. - Đối với yêu cầu dịch vụ thông thường, bên cung cấp dịch vụ sẽ xử lý trong giờ làm việc của ngày tiếp theo. - Đối với các yêu cầu xử lý khẩn cấp, bên cung cấp dịch vụ phải đảm bảo cung cấp dịch vụ trong vòng 04 giờ kể từ lúc nhận yêu cầu hỗ trợ từ Trung tâm. - Thực hiện dịch vụ cập nhật phần mềm khi có các bản nâng cấp được khuyến cáo từ hãng hoặc các bản vá lỗi bảo mật cần cập nhật.		
6.2	Dịch vụ bảo hành cho thiết bị tường lửa 1 chiều (2 năm)	- Bảo hành thiết bị theo gói dịch vụ 24/7 như sau: (i) Kỹ thuật bên cung cấp dịch vụ thực hiện tiếp nhận sự cố và tìm cách khắc phục hoặc khôi phục thiết bị về cấu hình ban đầu. (ii) Khi kỹ thuật hãng sản xuất xác nhận thiết bị hư hỏng và gửi bảo hành ngay khi nhận được thông báo. Bên cung cấp dịch vụ phải cung cấp thiết bị thay thế với các tính năng, thông số giống hệt như thiết bị được thay thế, thời gian		

Handwritten signatures and initials in blue ink.

TT	Nội dung yêu cầu		Tình trạng đáp ứng	
	Mô tả	Yêu cầu	Đạt	Không đạt
		đổi thiết bị mới trong vòng 01 – 02 tháng.		
6.3	Dịch vụ bảo trì cho thiết bị bảo mật 1 chiều (2 năm)	- Thực hiện kiểm tra định kỳ thiết bị: 3 tháng/lần/năm các nội dung sau: + Kiểm tra các bản cập nhật mới đang có của hãng và so sánh với phiên bản hiện tại, khuyến nghị theo đề xuất của hãng. + Vệ sinh, kiểm tra sức khỏe và bảo trì thiết bị. + Kiểm tra môi trường hoạt động. + Báo cáo về các lỗi sự cố của thiết bị. + Đề xuất phương án thay thế thiết bị lỗi/hỏng hóc. + Đánh giá hiện trạng hệ thống và đề xuất các giải pháp cải tiến hệ thống. - Thực hiện sao lưu dữ liệu cấu hình sau mỗi lần kiểm tra và thay đổi các bản cập nhật. - Thực hiện hỗ trợ xử lý các sự cố và vi phạm an ninh. - Thực hiện báo cáo tổng hợp thông tin hệ thống sau mỗi lần bảo trì.		

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

Handwritten signature/initials

được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Handwritten signature and initials in blue ink.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

***Lưu ý:**

Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí và lệ phí theo quy định. Trường hợp nhà thầu chào mức thuế suất GTGT khác với quy định của pháp luật thuế hiện hành tại thời điểm 28 ngày trước ngày đóng thầu, Bên mời thầu sẽ thực hiện quy đổi giá dự thầu về đúng mức thuế suất quy định (áp dụng mức 8% nếu gói thầu thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT) để làm cơ sở xem xét đánh giá, xếp hạng.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: Không áp dụng

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- **Dự toán mua sắm:** Gia hạn dịch vụ hỗ trợ, bảo hành và bảo trì cho thiết bị tường lửa 1 chiều thuộc hệ thống SCADA EVNSPC năm 2026.
- **Gói thầu:** Gia hạn dịch vụ hỗ trợ, bảo hành và bảo trì cho thiết bị tường lửa 1 chiều thuộc hệ thống SCADA EVNSPC năm 2026.
- **Thời gian thực hiện:** 02 năm (kế hoạch: Quý IV/2026 – Quý IV/2028).
- **Địa điểm thực hiện:**
 - + Mua sắm tập trung tại Trung tâm Điều hành SCADA - số 12, Thi Sách, P. Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Địa chỉ thực hiện dịch vụ: Trung tâm điều khiển chính (MCC) - Lầu 4, 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Quy mô dự án:** Gia hạn dịch vụ hỗ trợ, bảo hành và bảo trì cho thiết bị tường lửa 1 chiều thuộc hệ thống SCADA EVNSPC năm 2026, thời hạn 02 năm với khối lượng cụ thể như sau:

STT	Danh mục	DVT	Số lượng	Ghi chú
1	Gia hạn dịch vụ hỗ trợ, bảo hành và bảo trì cho thiết bị tường lửa 01 chiều của hãng OWL Cyber Defense, cụ thể: - Gia hạn dịch vụ hỗ trợ 24/7, thời hạn 02 năm. - Gia hạn dịch vụ bảo hành và bảo trì, thời hạn 02 năm.	Gói	01	Serial number: OPDS-1000-0104

2. Mục tiêu công việc:

- Gia hạn bản quyền phần mềm (Renew license) và dịch vụ cho 01 thiết bị tường lửa 1 chiều của hãng OWL Cyber Defense đang vận hành để bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống SCADA khi thực hiện kết nối với mạng IT (mạng phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh).

- Bảo mật truyền dữ liệu từ hệ thống SCADA (các thông tin gồm thiết bị đóng cắt, trạng thái đóng cắt, thời gian xảy ra sự kiện) sang hệ thống OMS phục vụ chăm sóc khách hàng, giám sát lưới điện trung hạ áp và tính toán độ tin cậy lưới điện.

- Đảm bảo an toàn truyền chỉ số công tơ các trạm 110kV về phần mềm Đọc thông số 110kV (Appmeter) sử dụng đường truyền mạng OT (đường truyền dành riêng cho hệ thống SCADA) thay cho đường truyền mạng IT hiện hữu với mục đích tại TBA 110kV chỉ có 01 mạng OT duy nhất.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

STT	Mô tả	Nội dung yêu cầu (Yêu cầu)	Ghi chú
1	Thiết bị tường lửa 01 chiều của OWL Cyber Defense, S/N: OPDS-1000-0104		
1.1	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho thiết bị tường lửa 1 chiều (2 năm)	- Thực hiện dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật 24/7 từ nhà sản xuất. Bên cung cấp dịch vụ phải được sự hỗ trợ kỹ thuật của trực tiếp từ hãng sản xuất hoặc đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam. - Bên cung cấp dịch vụ phải điều động nhân viên theo yêu cầu từ Trung tâm Điều hành SCADA. Mọi yêu cầu hỗ trợ từ Trung tâm Điều hành SCADA sẽ được Bên cung cấp dịch vụ tiếp nhận qua thư điện tử, điện thoại, tin nhắn và được xử lý ngay thời điểm tiếp nhận trong một khoảng thời gian hợp lý. - Đối với yêu cầu dịch vụ thông thường, bên cung cấp dịch vụ sẽ xử lý trong giờ làm việc của ngày tiếp theo. - Đối với các yêu cầu xử lý khẩn cấp, bên cung cấp dịch vụ phải đảm bảo cung cấp dịch vụ trong vòng 04 giờ kể từ lúc nhận yêu cầu hỗ trợ từ Trung tâm. - Thực hiện dịch vụ cập nhật phần mềm khi có các bản nâng cấp được khuyến cáo từ hãng hoặc các bản vá lỗi bảo mật cần cập nhật.	

2/1. LK
2

STT	Mô tả	Nội dung yêu cầu (Yêu cầu)	Ghi chú
1.2	Dịch vụ bảo hành cho thiết bị tường lửa 1 chiều (2 năm)	- Bảo hành thiết bị theo gói dịch vụ 24/7 như sau: (i) Kỹ thuật bên cung cấp dịch vụ thực hiện tiếp nhận sự cố và tìm cách khắc phục hoặc khôi phục thiết bị về cấu hình ban đầu. (ii) Khi kỹ thuật hãng sản xuất xác nhận thiết bị hư hỏng và gửi bảo hành ngay khi nhận được thông báo. Bên cung cấp dịch vụ phải cung cấp thiết bị thay thế với các tính năng, thông số giống hệt như thiết bị được thay thế, thời gian đổi thiết bị mới trong vòng 01 – 02 tháng.	
1.3	Dịch vụ bảo trì cho thiết bị bảo mật 1 chiều (2 năm)	- Thực hiện kiểm tra định kỳ thiết bị: 3 tháng/lần/năm các nội dung sau: + Kiểm tra các bản cập nhật mới đang có của hãng và so sánh với phiên bản hiện tại, khuyến nghị theo đề xuất của hãng. + Vệ sinh, kiểm tra sức khỏe và bảo trì thiết bị. + Kiểm tra môi trường hoạt động. + Báo cáo về các lỗi sự cố của thiết bị. + Đề xuất phương án thay thế thiết bị lỗi/hỏng hóc. + Đánh giá hiện trạng hệ thống và đề xuất các giải pháp cải tiến hệ thống. - Thực hiện sao lưu dữ liệu cấu hình sau mỗi lần kiểm tra và thay đổi các bản cập nhật. - Thực hiện hỗ trợ xử lý các sự cố và vi phạm an ninh. - Thực hiện báo cáo tổng hợp thông tin hệ thống sau mỗi lần bảo trì.	

Handwritten signatures and initials in blue ink.

*** Yêu cầu khác:**

STT	Nội dung yêu cầu		Ghi chú
	Mô tả công việc	Yêu cầu	
1	Nhân sự chủ chốt	- Tối thiểu: 03 năm. - Đã tham gia triển khai ít nhất 01 dự án liên quan đến dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì, bảo hành, sửa chữa hệ thống tường lửa v.v....	

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Nhà thầu triển khai, cung cấp dịch vụ theo đúng chất lượng, số lượng, tiến độ trong phương án thi công và hợp đồng. Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá và nghiệm thu theo đúng quy định để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

Handwritten signature and initials in blue ink.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. “Bất khả kháng” là những sự kiện hoặc tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch và cấm vận hàng hóa; 1.2. “Bên” là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu, tùy từng trường hợp. 1.3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại E-ĐKCT; 1.4. “Dịch vụ phi tư vấn” là một hoặc một số hoạt động dịch vụ bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, nghiệm thu chạy thử, chụp ảnh vệ tinh; in ấn; vệ sinh; truyền thông; sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng và hoạt động dịch vụ khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật Đấu thầu; 1.5. “Địa điểm cung cấp dịch vụ” là địa điểm được quy định tại E-ĐKCT; 1.6. “Giá hợp đồng” là giá trị ghi trong hợp đồng giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp dịch vụ. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các nội dung công việc theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.8. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.9. “Năm” là năm dương lịch; 1.10. “Ngày” là ngày dương lịch; 1.11. “Nhà thầu” là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại E-ĐKCT; 1.12. “Nhà thầu phụ” là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện công việc phi tư vấn; 1.13. “Tài liệu Hợp đồng” là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.14. “Tháng” là tháng dương lịch; 1.15. “Thời gian thực hiện hợp đồng” được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.
-----------------------------	---

Handwritten signature and initials in blue ink.

2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên	2.1. Tất cả các tài liệu nêu tại Mục 2.2 E-ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau. 2.2. Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: a) Văn bản Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; b) E-ĐKCT của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có); c) Biên bản hoàn thiện hợp đồng; d) E-ĐKC của hợp đồng; đ) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; e) Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; g) E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu (nếu có); h) E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có); i) Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT. 2.3. Tài liệu hợp đồng là một phần của hồ sơ hợp đồng quy định tại Điều 65 của Luật Đấu thầu và được các bên ký số để tạo thành hợp đồng điện tử bao gồm: a) Văn bản hợp đồng; b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu; c) Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có); d) Tài liệu khác (nếu có).
3. Luật và ngôn ngữ	3.1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam; 3.2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Thông báo	4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại E-ĐKCT. Thuật ngữ “bằng văn bản” có nghĩa là hình thức truyền đạt thông tin dưới dạng viết và có bằng chứng về việc tiếp nhận thông tin. 4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được

	thực hiện bằng một hoặc các hình thức sau: a) Đặt cọc bằng Séc bảo chi hoặc nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Chủ đầu tư đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu đồng và thời gian có hiệu lực của Séc bảo chi phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu; b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam; c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b và điểm c Mục này là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo mẫu quy định tại Chương VIII hoặc một mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận. 5.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực quy định tại E-ĐKCT. 5.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng. 5.4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại E-ĐKCT.
6. Ký hợp đồng thầu phụ	6.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại E-ĐKCT để thực hiện một phần công việc nêu trong E-HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT hoặc thay đổi nội dung thầu phụ nêu trong E-HSDT chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận và không vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng; việc sử dụng nhà thầu phụ phải phù hợp với nhu cầu của nhà thầu trong thực hiện hợp đồng, nhà thầu phụ phải đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu. 6.2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Mục 6.1 E-ĐKC thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng quy định tại E-ĐKCT.

	6.3. Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nhà thầu phụ theo các điều khoản thỏa thuận giữa Nhà thầu và nhà thầu phụ. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT. 6.4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại E-ĐKCT.
7. Phạm vi cung cấp	Dịch vụ phi tư vấn sẽ được cung cấp theo quy định tại Chương IV được đính kèm thành Phụ lục và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại dịch vụ mà Nhà thầu phải cung cấp và đơn giá của các loại dịch vụ đó.
8. Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn	Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và thời gian dự kiến hoàn thành phải được thực hiện theo quy định tại Mẫu số 10A hoặc Mẫu số 10B hoặc Mẫu số 10C hoặc Mẫu số 10D Chương IV.
9. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ phi tư vấn trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 7 E-ĐKC và theo tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và lịch hoàn thành quy định tại Mục 8 E-ĐKC.
10. Loại hợp đồng và giá hợp đồng	10.1. Loại hợp đồng theo quy định tại E-ĐKCT. 10.2. Giá hợp đồng được ghi tại E-ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp dịch vụ phi tư vấn của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu.
11. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại E-ĐKCT .
12. Tạm ứng	12.1. Chủ đầu tư phải cấp cho Nhà thầu khoản tiền tạm ứng theo quy định tại E-ĐKCT, sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng phải được phát hành bởi một tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng; giá trị của bảo lãnh tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Nhà thầu hoàn trả. Không tính lãi đối với tiền tạm ứng. 12.2. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư.
13. Thanh toán	13.1. Yêu cầu thanh toán của Nhà thầu phải được gửi cho Chủ đầu tư bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mô tả dịch vụ đã thực hiện khi đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại E-

Handwritten signature and initials in blue ink.

	ĐKCT. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 13.2. Việc giảm trừ thanh toán trên cơ sở chất lượng dịch vụ thực hiện theo quy định tại E-ĐKCT. 13.3. Đồng tiền thanh toán là: VND.
14. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	14.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu có thể chuyển cho nhà thầu phụ các tài liệu, dữ liệu và thông tin phù hợp do Chủ đầu tư cung cấp để nhà thầu phụ thực hiện công việc của mình theo hợp đồng; trong trường hợp này, nhà thầu phụ phải có cam kết với Nhà thầu về việc bảo mật các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó. 14.2. Chủ đầu tư không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Nhà thầu cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp đồng. Nhà thầu không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Chủ đầu tư cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. 14.3. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư và Nhà thầu quy định tại Mục 14.1 E-ĐKC và Mục 14.2 E-ĐKC không áp dụng đối với các thông tin sau đây: a) Thông tin mà Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền; b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu; c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp; d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin. 14.4. Các quy định tại Mục 14 E-ĐKC không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

	14.5. Các quy định tại Mục 14 E-ĐKC tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.
15. Phạt và bồi thường thiệt hại	Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại theo quy định tại E-ĐKCT.
16. Bất khả kháng	16.1. Nhà thầu không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. 16.2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế. 16.3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước. 16.4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng. 16.5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Handwritten signature and initials in blue ink.

17. Sửa đổi hợp đồng	17.1 Việc sửa đổi hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng; b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; c) Các nội dung khác quy định tại E-ĐKCT. 17.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng trong trường hợp sửa đổi hợp đồng. 17.3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Nhà thầu có thể đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí bao gồm ít nhất các nội dung sau đây: a) Nội dung giải pháp, giải thích sự khác biệt so với các yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết. b) Phân tích toàn diện chi phí và lợi ích của giải pháp bao gồm mô tả và ước tính các chi phí (bao gồm cả chi phí vòng đời, nếu có) có thể phát sinh cho Chủ đầu tư. c) Tác động của giải pháp đối với hiệu quả thực hiện hợp đồng. 17.4. Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu nếu đề xuất này chứng minh được một trong các lợi ích dưới đây: a) Rút ngắn thời gian thực hiện dịch vụ; b) Giảm giá hợp đồng hoặc chi phí vòng đời cho Chủ đầu tư; c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả, an toàn hoặc tính bền vững của dịch vụ; d) Bất kỳ lợi ích nào khác cho Chủ đầu tư. Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo tỷ lệ quy định tại E-ĐKCT đối với phần giá trị giảm giá hợp đồng. Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm tăng giá hợp đồng nhưng giảm chi phí vòng đời do tác động của các yếu tố quy định tại các điểm a, b, c và d Mục này, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo phần giá trị tăng giá hợp đồng.
18. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên được điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành các nội dung quy định cụ thể trong hợp đồng trong các trường hợp sau đây: a) Trường hợp bất khả kháng hoặc phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở nhà thầu trong việc thực hiện hợp đồng và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;

	b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, phạm vi cung cấp, thiết kế, giải pháp thi công chủ đạo, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng; c) Một hoặc các bên đề xuất sáng kiến, cải tiến thực hiện hợp đồng mà cần thay đổi tiến độ nhằm mục đích mang lại lợi ích cao hơn cho Chủ đầu tư; d) Việc bàn giao mặt bằng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng mà không do lỗi của nhà thầu; đ) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của Chủ đầu tư, nhà thầu; e) Các trường hợp khác quy định tại E-ĐKCT. Khi điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành mà không vượt thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh; trường hợp vượt thì Chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.
19. Chấm dứt hợp đồng	19.1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau: (i) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; (ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng; (iii) Nhà thầu bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản; (iv) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng. b) Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 19.1 E-ĐKC, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.

Handwritten signature and initials in blue ink.

	c) Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng ba mươi (30) ngày trong các trường hợp sau đây: - Nếu Chủ đầu tư không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không có tranh chấp theo Mục 22 E-ĐKC về việc này trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Nhà thầu về việc quá hạn thanh toán; - Nếu vì lý do bất khả kháng, trong thời gian không dưới sáu mươi (60) ngày, nhà thầu không thể thực hiện được hợp đồng. 19.2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.
20. Phát hiện và khắc phục sai sót	20.1. Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như quy định tại E-ĐKCT. Chủ đầu tư có thể hướng dẫn Nhà thầu tự đánh giá và phát hiện sai sót, kiểm tra nội dung công việc mà Chủ đầu tư cho rằng có thể có sai sót. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót được quy định tại E-ĐKCT. 20.2. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Nhà thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các sai sót cần khắc phục. Khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư quy định trong thông báo. Trường hợp Nhà thầu không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Chủ đầu tư sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Nhà thầu thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Nhà thầu như quy định tại Mục 15 E-ĐKC.
21. Nhân sự¹	21.1. Nhà thầu phải huy động tất cả nhân sự như đã đề xuất trong E-HSDT để thực hiện các nội dung công việc trừ trường hợp Chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì Nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp

¹ Trường hợp gói thầu không yêu cầu nhân sự chủ chốt thì bỏ Mục này

	thuận của Chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó. 21.2. Trường hợp nhân sự mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại E-ĐKCT, Nhà thầu phải thực hiện thay thế nhân sự có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu.
22. Giải quyết tranh chấp	22.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 22.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại E-ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại E-ĐKCT.